TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LV
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 50/2018/DS-ST
Ngày: 12-11-2018.
V/v tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LV, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Minh Tùng.
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Đặng Văn Hai.
Ông Tô Hoàng Vũ.
- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Dũng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện LV, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 12 tháng 11 năm 2018 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện LV, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 133/2018/TLST-DS, ngày 24/7/2018, "V/v tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2018/QĐXXST-DS, ngày 02 tháng 10 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: NH TMCP CT VN.
Địa chỉ: THĐ, quận HK, Thành phố Hà Nội.
Người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP công thương Việt Nam là: Hoàng Lê T - Chức vụ: Tổ trưởng tổ tổng hợp NH TMCP CT VN chi nhánh Sa Đéc.
Địa chỉ: THĐ, P1, TP SĐ, tỉnh Đồng Tháp (Văn bản ủy quyền ngày 22/3/2018).
- *Bị đơn*: Lê Văn P - *Sinh năm*: 1965.
Địa chỉ: ấp LB, xã HL, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp.
Người đại diện theo ủy quyền của Lê Văn P là:
Cao Minh T - *Sinh năm*: 1970.
Địa chỉ: khóm SN, phường TQĐ, TP SĐ, tỉnh Đồng Tháp (Văn bản ủy quyền ngày 01/8/2018).
- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:
Nguyễn Thị H - *Sinh năm*: 1965.
Địa chỉ: ấp LB, xã HL, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp.
Người đại diện theo ủy quyền của Nguyễn Thị H là:
Cao Minh T - *Sinh năm*: 1970.

Địa chỉ: khóm SN, phường TQĐ, TP SĐ, tỉnh Đồng Tháp (Văn bản ủy quyền ngày 01/8/2018).

Kim Thị Ngọc S - *Sinh năm*: 1972;

Nguyễn Văn P - *Sinh năm*: 1971.

Người đại diện theo ủy quyền của Nguyễn Văn P là: Kim Thị Ngọc S - *Sinh năm*: 1972.

Cùng địa chỉ: K2, P1, TP SĐ, tỉnh Đồng Tháp (Văn bản ủy quyền ngày 13/8/2018).

(Các đương sự có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện ngày 18/5/2018; Biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn NH TMCP CT VN trình bày:

Vào ngày 18/4/2017 Lê Văn P tự tay ký tên vào các thủ tục để vay của NH TMCP CT VN vốn 700.000.000 đồng đến nay đã quá hạn, nhưng chưa trả. Do đó, NH TMCP CT VN yêu cầu Lê Văn P, Nguyễn Thị H, Kim Thị Ngọc S, Nguyễn Văn P liên đới trả cho NH TMCP CT VN vốn vay 700.000.000 đồng, lãi 41.649.309 đồng (Tạm tính đến ngày 12/11/2018). Cộng chung vốn, lãi là 741.649.309 đồng và tiếp tục trả lãi theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng kể từ ngày 13/11/2018 cho đến khi Lê Văn P, Nguyễn Thị H, Kim Thị Ngọc S, Nguyễn Văn P trả nợ xong thì NH TMCP CT VN có nghĩa vụ trả lại cho Lê Văn P, Nguyễn Thị H, Kim Thị Ngọc S, Nguyễn Văn P bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất bà Kim Thị Ngọc S, số bìa BP 145300, số vào sổ cấp GCN: CH04158 do Ủy ban nhân dân huyện LV cấp ngày 10/7/2013.

- Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của bị đơn Lê Văn P và cũng là người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị H trình bày:

Lê Văn P thừa nhận vào ngày 18/4/2017 Lê Văn P tự tay ký tên vào các thủ tục để vay của NH TMCP CT VN vốn 700.000.000 đồng đến nay đã quá hạn, nhưng chưa trả. Do đó, Lê Văn P tự nguyện có nghĩa vụ trả cho NH TMCP CT VN vốn vay 700.000.000 đồng, lãi 41.649.309 đồng (Tạm tính đến ngày 12/11/2018). Cộng chung vốn, lãi là 741.649.309 đồng và tiếp tục trả lãi theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng kể từ ngày 13/11/2018 cho đến khi trả nợ xong thì Lê Văn P đồng ý nhận lại bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất bà Kim Thị Ngọc S, số bìa BP 145300, số vào sổ cấp GCN: CH04158 do Ủy ban nhân dân huyện LV cấp ngày 10/7/2013 do NH TMCP CT VN trả. Riêng đối với Nguyễn Thị H không có ký tên, viết họ tên vào các thủ tục để vay của NH TMCP CT VN. Do đó, Nguyễn Thị H không đồng ý với yêu cầu của NH TMCP CT VN.

- Trong biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tại phiên tòa Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Kim Thị Ngọc S và cũng là người đại diện theo ủy quyền của Nguyễn Văn P trình bày:

Kim Thị Ngọc S, Nguyễn Văn P thừa nhận ngày 18/4/2017 Lê Văn P tự tay ký tên vào các thủ tục để vay của NH TMCP CT VN vốn 700.000.000 đồng đến nay đã quá hạn, nhưng chưa trả. Do đó, Kim Thị Ngọc S, Nguyễn Văn P tự nguyện có nghĩa vụ liên đới trả cho NH TMCP CT VN vốn vay 700.000.000 đồng, lãi 41.649.309 đồng (Tạm tính đến ngày 12/11/2018). Cộng chung vốn, lãi là 741.649.309 đồng và tiếp tục trả lãi theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng kể từ ngày 13/11/2018 cho đến khi trả nợ xong thì Kim Thị Ngọc S, Nguyễn Văn P đồng ý nhận lại bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất bà Kim Thị Ngọc S, số bìa BP 145300, số vào sổ cấp GCN: CH04158 do Ủy ban nhân dân huyện LV cấp ngày 10/7/2013 do NH TMCP CT VN trả.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] NH TMCP CT VN yêu cầu Lê Văn P, Nguyễn Thị H, Kim Thị Ngọc S, Nguyễn Văn P liên đới trả cho NH TMCP CT VN vốn vay 700.000.000 đồng, lãi 41.649.309 đồng (Tạm tính đến ngày 12/11/2018). Cộng chung vốn, lãi là 741.649.309 đồng và tiếp tục trả lãi theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng kể từ ngày 13/11/2018 cho đến khi Lê Văn P, Nguyễn Thị H, Kim Thị Ngọc S, Nguyễn Văn P trả nợ xong thì NH TMCP CT VN có nghĩa vụ trả lại cho Lê Văn P, Nguyễn Thị H, Kim Thị Ngọc S, Nguyễn Văn P bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất bà Kim Thị Ngọc S, số bìa BP 145300, số vào sổ cấp GCN: CH04158 do Ủy ban nhân dân huyện LV cấp ngày 10/7/2013. Tại phiên tòa Lê Văn P, Kim Thị Ngọc S, Nguyễn Văn P chấp nhận toàn bộ yêu cầu của NH TMCP CT VN, sự thỏa thuận này của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội, nên cần được chấp nhận.

[2] Riêng đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị H không đồng ý liên đới trả nợ cho NH TMCP CT VN, nhưng Nguyễn Thị H không đưa ra được tài liệu, chứng cứ nào khác có giá trị pháp lý để chứng minh cho sự phản đối của mình là có căn cứ và hợp pháp. Ngược lại, kèm theo yêu cầu của mình NH TMCP CT VN đưa ra được tài liệu, chứng cứ để chứng minh đó là Hợp đồng cho vay từng lần, trong hợp đồng cho vay từng lần này có thể hiện mục đích sử dụng: "Các khoản nợ được bên vay sử dụng để thanh toán các chi phí mua bán lúa gạo" nhằm đáp ứng nhu cầu thiết yếu của gia đình và để tạo ra nguồn thu nhập chủ yếu của gia đình. Mặc khác Lê Văn P, Nguyễn Thị H là vợ chồng hôn nhân vẫn còn đang tồn tại (Không có Bản án hoặc Quyết định của Tòa án cho ly hôn). Do đó, xét yêu cầu của NH TMCP CT VN là đúng pháp luật, Hội đồng xét

xử buộc Nguyễn Thị H liên đới với Lê Văn P, Kim Thị Ngọc S, Nguyễn Văn P trả cho NH TMCP CT VN vốn vay 700.000.000 đồng, lãi 41.649.309 đồng (Tạm tính đến ngày 12/11/2018). Cộng chung vốn, lãi là 741.649.309 đồng và tiếp tục trả lãi theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng kể từ ngày 13/11/2018 cho đến khi trả xong là có căn cứ, phù hợp với Điều 463 Bộ luật dân sự; Điều 27 của Luật hôn nhân và gia đình.

Tại Điều 463 Bộ luật dân sự có ghi:

"*Hợp đồng vay tài sản là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên cho vay giao tài sản cho bên vay; khi đến hạn trả, bên vay phải hoàn trả cho bên cho vay tài sản cùng loại theo đúng số lượng, chất lượng và chỉ phải trả lãi nếu có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định*".

[3] Toàn bộ yêu cầu của Ngân hàng thương mại cổ phần Phương Đông được Tòa án chấp nhận, nên Lê Văn P, Nguyễn Thị H, Kim Thị Ngọc S, Nguyễn Văn P phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là có căn cứ, phù hợp với khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

[4] Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 463 của Bộ luật dân sự; khoản 1, khoản 4 Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Buộc Lê Văn P, Nguyễn Thị H, Kim Thị Ngọc S, Nguyễn Văn P liên đới trả cho NH TMCP CT VN vốn vay 700.000.000 đồng, lãi 41.649.309 đồng (Tạm tính đến ngày 12/11/2018). Cộng chung vốn, lãi là 741.649.309 đồng (Bảy trăm bốn mươi mốt triệu, sáu trăm bốn mươi chín nghìn, ba trăm lẻ chín đồng).

2. Đối với vốn vay 700.000.000 đồng sẽ được tiếp tục tính lãi kể từ ngày 13/11/2018 theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng cho vay từng lần số: 88.17.0013/2017-HĐCVTL/NHCT724 ngày 18/4/2017, giữa NH TMCP CT VN với Lê Văn P cho đến khi trả nợ xong.

3. Khi Lê Văn P, Nguyễn Thị H, Kim Thị Ngọc S, Nguyễn Văn P liên đới trả nợ xong thì buộc NH TMCP CT VN trả lại cho Lê Văn P, Nguyễn Thị H, Kim Thị Ngọc S, Nguyễn Văn P bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất bà Kim Thị Ngọc S, số bìa BP 145300, số vào sổ cấp GCN: CH04158 do Ủy ban nhân dân huyện LV cấp ngày 10/7/2013.

4. Án phí; Tạm ứng án phí:

4.1. Lê Văn P, Nguyễn Thị H, Kim Thị Ngọc S, Nguyễn Văn P phải liên đới chịu 33.665.500 đồng (Ba mươi ba triệu, sáu trăm sáu mươi lăm nghìn, năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm (Lê Văn P, Nguyễn Thị H, Kim Thị Ngọc S, Nguyễn Văn P chưa nộp).

4.2. Hoàn trả lại cho NH TMCP CT VN 16.087.900 đồng (Mười sáu triệu, không trăm tám mươi bảy nghìn, chín trăm đồng) đã nộp tiền tạm ứng án phí theo biên lai số: 0001336, ngày 24/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện LV, tỉnh Đồng Tháp.

5. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (12/11/2018).

Trong trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Lai Vung;
- CCTHADS huyện Lai Vung;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Trần Minh Tùng